

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH KINH TẾ SINH THÁI BỀN VỮNG CHO VÙNG ĐỊA LÝ TRỌNG ĐIỂM KHU VỰC TÂY NGUYÊN

PHẠM HOÀNG HẢI, NGUYỄN KHANH VÂN, NGUYỄN THỊ THANH HOA, LÝ TRỌNG ĐẠI, HOÀNG BẮC, NGUYỄN MẠNH HÀ, DƯƠNG THỊ HỒNG YẾN, NGUYỄN THU NHƯNG

Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Việc xây dựng các mô hình phát triển hợp lý, đề xuất được những bước đi thích hợp, các giải pháp tổng thể và cụ thể phù hợp cho phát triển bền vững, lâu dài của vùng Tây Nguyên là vấn đề cấp bách hiện nay. Trên tinh thần đó, đề tài “Nghiên cứu đánh giá tổng hợp nguồn lực tự nhiên, biến động sử dụng tài nguyên và xác lập các mô hình kinh tế sinh thái (KTST) bền vững cho một số vùng địa lý trọng điểm khu vực Tây Nguyên” đã xây dựng mô hình KTST áp dụng cho thị xã Ayun Pa, thuộc vùng trung Cheo Reo - Phú Túc. Mô hình được đề xuất dựa trên việc phân tích, đánh giá tiềm năng các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội (KT-XH) và trên cơ sở các nghiên cứu đã được công bố, các kết quả điều tra, khảo sát thực địa.

Một trong những vấn đề quan trọng, bức thiết được đặt ra đối với Tây Nguyên hiện nay đó là cần có sự rà soát, đánh giá lại một cách đầy đủ thực trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và tiềm năng tự nhiên, thông qua nghiên cứu đánh giá chi tiết, đồng bộ nguồn lực sinh thái của lãnh thổ, qua đó đưa ra được các mô hình phát triển hợp lý, các giải pháp tổng thể và cụ thể phù hợp cho phát triển bền vững, lâu dài của vùng. Trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu đánh giá tổng hợp nguồn lực tự nhiên, biến động sử dụng tài nguyên và xác lập các mô hình KTST bền vững cho một số vùng địa lý trọng điểm khu vực Tây Nguyên”, mã số TN3/T03, thuộc Chương trình Tây Nguyên 3, chúng tôi đã nghiên cứu đề xuất mô hình KTST bền vững cho một số vùng địa lý trọng điểm khu vực Tây Nguyên, cụ thể là thị xã Ayun Pa, thuộc vùng trung Cheo Reo - Phú Túc.



Nông công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất tại vùng trung Cheo Reo - Phú Túc

Nguồn lực tự nhiên, KT-XH và nhân văn phục vụ phát triển các mô hình KTST thị xã Ayun Pa

Về điều kiện tự nhiên: Ayun Pa là khu vực có diện tích không lớn (28.752,4 ha - chiếm 1,9% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh) nhưng lại có

sự phân hóa sâu sắc về các hợp phần thành tạo cảnh quan: i) Vị trí Ayun Pa nằm trong khu vực vừa mang tính nhiệt đới nóng ẩm, vừa mang khí hậu cao nguyên với hai mùa mưa, nắng rõ rệt, không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc, có mùa khô kéo dài, đây là khu vực khô nóng nhất tỉnh

Gia Lai; ii) Lịch sử địa chất của khu vực Ayun Pa đã phân chia lãnh thổ thành 11 vùng địa mạo có cấu trúc và địa hình khác nhau; iii) Sự tương tác giữa nền tảng rắn và nền tảng nhiệt ẩm cùng với các đặc điểm khí hậu địa phương và các hoạt động nhân sinh đã tạo nên sự đa dạng về lớp phủ thổ nhưỡng - quần xã sinh vật của khu vực nghiên cứu.

Về điều kiện KT-XH: i) Là khu vực có mật độ dân cư không đồng đều, tập trung chủ yếu ở khu vực nội thị với mật độ trung bình là 1.229 người/km², còn các khu vực ngoại thị diện tích lớn thì mật độ chỉ có 55 người/km² (chủ yếu là dân tộc Jarai, chiếm 89,3%), điều này không những dẫn đến việc khai thác tài nguyên và sử dụng lao động giữa các vùng chưa hợp lý mà còn góp phần tăng sự chênh lệch về KT-XH giữa các vùng trên địa bàn. ii) Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành có xu hướng giảm dần tỷ trọng ngành khu vực I và khu vực III, tăng dần tỷ trọng ngành khu vực II. Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực I rất lớn (chiếm 74,5% tổng số lao động, trong đó lao động ngành nông nghiệp chiếm 97,7%), giá trị sản xuất ngành này trong những năm qua tăng nhanh chóng, ngành nông nghiệp đóng góp tỷ trọng lớn nhất (chiếm 97,8%).

Phân tích các mô hình hệ KTST hiện trạng và đánh giá cảnh quan

Phân tích cấu trúc các mô hình hệ KTST hiện trạng: các mô hình hệ KTST có thể được phân loại theo các tiêu chí khác nhau (thành phần của hệ, cơ cấu thu nhập, cơ cấu và quy mô sản xuất, hình thức tổ chức quản lý, hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, hoặc phương thức điều hành sản xuất), trong đó phân loại theo cơ cấu và thành phần của hệ là phổ biến nhất. Ở Ayun Pa, hoạt động sản xuất chủ yếu vẫn là nông - lâm - ngư nghiệp, trong đó phương thức chủ



Tổng hòa đồng xuân tại thị xã Ayun Pa

yếu là trồng trọt và chăn nuôi, lao động tập trung 74,5% trong ngành này, trình độ sản xuất thấp nên mức thu nhập và hiệu quả kinh tế của các mô hình không cao, kiểu mô hình có mức thu nhập trung bình và thấp chiếm đại đa số. Các nguồn thu chủ yếu của mô hình là từ trồng trọt và chăn nuôi, thu nhập từ rừng không ổn định vì rừng thường trồng 5-10 năm sau mới bắt đầu cho thu hoạch. Các hợp phần chủ đạo trong mô hình là rừng (ký hiệu R), ruộng (Rg), vườn (V), nương rẫy (NR), ao (A), chuồng (C), thủ công nghiệp (TCN) và các hợp phần phi nông lâm nghiệp khác (K). Kết quả tổng hợp cho thấy, hệ KTST quy mô hộ gia đình có các kiểu mô hình chính là R-NR, Rg-NR-V-C-TCN, V-C, R-V-C-TCN, V-A-C-TCN chiếm khoảng 70%; các kiểu mô hình còn lại chiếm khoảng 15%. Có thể thấy, các mô hình kinh tế khá đơn giản, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, chưa áp dụng được khoa học kỹ thuật nên năng suất còn thấp.

Đánh giá cảnh quan phục vụ xây dựng mô hình hệ KTST: sự phân hóa các điều kiện tự nhiên và cảnh quan khu vực thị xã Ayun Pa

bị chi phối bởi các quy luật địa đới và phi địa đới (đai cao), quy định những nét đặc thù riêng của cảnh quan Ayun Pa với hệ thống phân loại gồm 4 cấp: Lớp cảnh quan → Phụ lớp cảnh quan → Kiểu cảnh quan → Loại cảnh quan. Kết quả nghiên cứu cấu trúc cảnh quan được thể hiện trên bản đồ cảnh quan khu vực Ayun Pa tỷ lệ 1:50.000 với 1 lớp cảnh quan, 3 phụ lớp cảnh quan, 3 kiểu cảnh quan, 38 loại cảnh quan. Trên cơ sở các nguyên tắc lựa chọn chỉ tiêu đánh giá; dựa vào nhu cầu sinh thái của các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp; căn cứ vào kết quả nghiên cứu đặc điểm (tiềm năng sinh thái) các đơn vị cảnh quan và xác định chức năng cảnh quan thị xã Ayun Pa, đề tài đã tiến hành lựa chọn hệ thống các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá cho các đối tượng sản xuất là ngành nông nghiệp và lâm nghiệp, bao gồm đặc điểm các yếu tố địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, nước và sinh vật. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát sinh, phát triển của các loại hình sản xuất nông, lâm nghiệp; có sự phân hóa rõ rệt trong không gian lãnh thổ khu vực nghiên cứu từ vùng núi thấp đến thung lũng.

Bảng 1: kết quả tổng hợp sau quá trình đánh giá

Mục đích sử dụng	Mức độ thích nghi	Loại cảnh quan
Rừng sản xuất	Rất thích nghi (S1)	9,12,15,16
	Thích nghi (S2)	10,11,13,14,17,31
	Kém thích nghi (S3)	20,21,22,23,24,29,33,34
Trồng trọt	Rất thích nghi (S1)	13,16,34,35
	Thích nghi (S2)	4,10,11,15,17,26,27,28,31,33
	Kém thích nghi (S3)	18,24,30,32
Chăn nuôi	Rất thích nghi (S1)	9,10,11,18,23,24,25,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37,38
	Thích nghi (S2)	5,16,17,26
	Kém thích nghi (S3)	3,4,12,13,14,15,19,20,22

Định hướng sử dụng cảnh quan và đề xuất mô hình hệ KTST hợp lý cho thị xã Ayun Pa

Định hướng sử dụng cảnh quan: từ các kết quả đánh giá mức độ thích nghi của các dạng cảnh quan trên địa bàn Ayun Pa cho từng hoạt động sản xuất: nông nghiệp và lâm nghiệp, các tác giả đã đề xuất một số hướng sử dụng hợp lý không gian lãnh thổ cho 2 loại hình sản xuất này như trong bảng 2.

Bảng 2: một số định hướng khai thác và sử dụng các dạng cảnh quan thị xã Ayun Pa cho phát triển nông - lâm nghiệp

Loại cảnh quan	Đặc điểm chung	Chức năng	Hướng sử dụng
1,3,5,6	Khu vực rừng kín lá rộng ít bị tác động vùng núi thấp	Phòng hộ và bảo tồn đa dạng sinh học	Bảo vệ rừng và đa dạng sinh học
9,12,14,19,22,25,29,30,36	Khu vực rừng thưa và trảng cỏ vùng đồi và thung lũng	Phục hồi tự nhiên và khai thác kinh tế	Đầu tư cải tạo đất cho phát triển mô hình nông - lâm nghiệp kết hợp
15,21	Khu vực có rừng trồng	Phục hồi tự nhiên và khai thác kinh tế	Phát triển rừng sản xuất
2,7	Trảng cỏ cây bụi ở vùng núi thấp	Phục hồi tự nhiên	Phát triển tự nhiên, phục hồi và trồng rừng
11,13,17,23,27,32,34,38	Khu vực trồng cây hàng năm, hoa màu và cây trồng quanh khu dân cư	Khai thác kinh tế	Trồng cây hàng năm, hoa màu
10,16,22,31,37	Khu vực trồng cây lâu năm	Khai thác kinh tế	Trồng cây lâu năm
4,8,18,24,28,33,35	Khu vực ưu tiên trồng lúa	Khai thác kinh tế	Trồng lúa

Đề xuất mô hình hệ KTST hợp lý cho thị xã Ayun Pa: trên cơ sở phân tích 5 mô hình điển hình của khu vực (V-C, Rg-V-C-TCN, V-A-C-TCN, R-V-C-TCN, Rg-NR) cho thấy, vườn và chuồng là 2 hợp phần xuất hiện trong 4/5 mô hình và có mối quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình sản xuất, ruộng và nương rẫy xuất hiện 2/5 mô hình nhưng có tỷ lệ số hộ nhiều nhất. Vì vậy, muốn phát triển một trong hai loại hình thì cần thiết phải phát triển các hợp phần đó. Do đặc điểm điều kiện tự nhiên rất khắc nghiệt và chưa được hướng dẫn kỹ thuật sản xuất phù hợp nên sản xuất nông nghiệp

gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trồng trọt. Kết quả điều tra cho thấy, người dân trồng chủ yếu là ngô mà chưa thể trồng các cây hoa màu, rau và cây ăn quả khác, do đó sản phẩm chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu để làm thức ăn phục vụ chăn nuôi. Mặt khác, do diện tích canh tác nhỏ nên tổng thu nhập từ trồng trọt của các hộ rất nhỏ. Để mở rộng quy mô một cách hợp lý cần phải có giải pháp quy hoạch và quản lý của địa phương.

Dựa trên kết quả phân tích cho thấy, mô hình Rg-NR đem lại giá trị tổng thu nhập cao cho hộ gia đình mà không cần nhiều vốn đầu tư, phù hợp với diện tích rộng của mỗi hộ. Đem lại hiệu quả kinh tế thứ hai là mô hình R-V-C-TCN. Nhưng với diện tích lâm nghiệp rất lớn, để nâng cao thu nhập cho người dân và hướng tới sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường thì mô hình R-V-C-TCN có tính khả thi hơn cả. Do vậy, để tài đề xuất mô hình nông - lâm nghiệp kết hợp cho khu vực nghiên cứu để phù hợp cảnh quan khu vực, đây cũng chính là mục tiêu mà đề

tài đã đặt ra.

Kết luận

Việc phát triển bền vững các mô hình KTST là hệ quả tất yếu quan trọng trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam nói chung và Tây Nguyên nói riêng. Dựa trên cách tiếp cận đó, các mô hình hệ KTST được xác định ở Tây Nguyên, mà cụ thể là mô hình KTST lựa chọn, áp dụng cho thị xã Ayun Pa, thuộc vùng trung Cheo Reo - Phú Túc đều dựa trên sự phù hợp về tiềm năng sinh thái cảnh quan và các nguồn lực nhân văn. Các kết quả nghiên cứu đạt được cho thấy, phân tích cấu trúc và chức năng mô hình hệ KTST là một quan điểm địa lý hiện đại cho phép nhà nghiên cứu đạt được hiệu quả thực tiễn trong việc đi sâu phân tích đồng bộ cơ cấu tài nguyên tự nhiên - KT-XH - nhân văn của một đơn vị sản xuất, cung cấp cơ sở khoa học cho các nhà quản lý ra quyết định về tổ chức không gian phát triển kinh tế các cấp và sử dụng hợp lý tài nguyên vùng Tây Nguyên và các vùng địa lý trọng điểm.

Tài liệu tham khảo

- Chi cục Thống kê thị xã Ayun Pa (2011), *Niên giám thống kê 2010*.
- Cục Thống kê tỉnh Gia Lai (2011), *Niên giám thống kê tỉnh Gia Lai 2010*.
- Phạm Hoàng Hải (1997), *Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam*, NXB Giáo dục, tr.160.
- Nguyễn Cao Huân (2001), "Tiếp cận KTST trong địa lý ứng dụng", *Tạp chí Địa lý nhân văn*, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, số 1, Hà Nội, tr.1-6.
- Nguyễn Cao Huân (2005), *Đánh giá cảnh quan (theo tiếp cận KTST)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đặng Trung Thuận, Trương Quang Hải (1999), *Mô hình hệ KTST phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- UBND thị xã Ayun Pa (2011), *Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH thị xã Ayun Pa đến năm 2020*.